

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 2152/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 11 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức
thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp; Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1665/TTr-SNV ngày 20/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

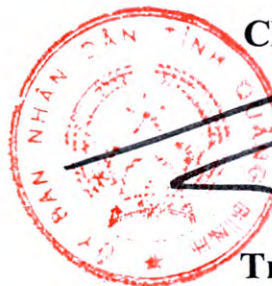
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Văn thư và LTNN, Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, NCVX.



CHỦ TỊCH

Trần Thắng



Danh mục
CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU
VÀO LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG BÌNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

SỐ TT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
A	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TỈNH	
I	Hội đồng nhân dân tỉnh	
II	Ủy ban nhân dân tỉnh	
III	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	
IV	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Sở Nội vụ	
3	Sở Tư pháp	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Sở Tài chính	
6	Sở Công Thương	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Sở Giao thông vận tải	
9	Sở Xây dựng	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
13	Sở Văn hoá và Thể thao	
14	Sở Du lịch	
15	Sở Khoa học và Công nghệ	
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	
17	Sở Y tế	
18	Sở Ngoại vụ	
19	Thanh tra tỉnh	
20	Ban Dân tộc	
V	Các Ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	
1	Ban Quản lý Khu kinh tế	
2	Quỹ Phát triển đất	
3	Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình	

4	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	
5	Ban Quản lý Dự án phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo (SRDP)	
6	Ban Quản lý Dự án môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới	
7	Trường Đại học Quảng Bình	
8	Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình	
9	Trường Cao đẳng kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình	
10	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình	
VI	Cơ quan tư pháp	
1	Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình	
2	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình	
VII	Các đơn vị lực lượng vũ trang	
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình	
2	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình	
3	Công an tỉnh Quảng Bình	
VIII	Cơ quan, tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng quản lý nhà nước	
1	Ban Tôn giáo (trực thuộc Sở Nội vụ)	
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	
3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	
4	Chi cục Kiểm lâm (trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	
5	Chi cục Thủy sản (trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	
6	Chi cục Thủy lợi (trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	
7	Chi cục Phát triển nông thôn (trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	
8	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (trực thuộc Sở Y tế)	
9	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (trực thuộc Sở Y tế)	
IX	Cơ quan, tổ chức của Trung ương, các đơn vị thành viên của các tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh	
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình	
2	Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình	
3	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên	
4	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	
5	Cục Quản lý thị trường Quảng Bình	
6	Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình	

7	Cục Thuế tỉnh Quảng Bình	
8	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình	
9	Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình	
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Bình	
11	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh Quảng Bình	
12	Bưu điện tỉnh Quảng Bình	
13	Viễn thông Quảng Bình	
14	Điện Lực Quảng Bình	
15	Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình	
X	Doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Quảng Bình	
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	
3	Công ty TNHH MTV Lâm Công nghiệp Bắc Quảng Bình	
4	Công ty TNHH MTV Lâm Công nghiệp Long Đại	
XI	Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh hoạt động bằng ngân sách nhà nước	
1	Hội Nhà báo tỉnh Quảng Bình	
2	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Bình	
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình	
4	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh Quảng Bình	
5	Hội Người mù tỉnh Quảng Bình	
6	Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh Quảng Bình	
7	Hội Luật gia tỉnh Quảng Bình	
8	Hội Đông y tỉnh Quảng Bình	
9	Hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình	
10	Hội Khuyến học tỉnh Quảng Bình	
11	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Quảng Bình	
12	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Quảng Bình	
13	Hội Làm vườn tỉnh Quảng Bình	
14	Hội Người cao tuổi tỉnh Quảng Bình	
15	Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Quảng Bình	
16	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Quảng Bình	
17	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Bình	
B	CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP HUYỆN	
I	Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố	

II	UBND huyện, thị xã, thành phố	
III	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố	
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	
2	Phòng Nội vụ	
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
5	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	
6	Phòng Tư pháp	
7	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	
8	Phòng Văn hoá - Thông tin	
9	Phòng Y tế	
10	Thanh tra	
11	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (huyện)	
12	Phòng Kinh tế - Hạ tầng (huyện)	
13	Phòng Dân tộc (các huyện Minh Hoá, Bố Trạch, Lệ Thuỷ)	
14	Phòng Quản lý đô thị (thị xã, thành phố)	
15	Phòng Kinh tế (thị xã, thành phố)	
IV	Cơ quan tư pháp	
1	Toà án nhân dân	
2	Viện Kiểm sát nhân dân	
VI	Các đơn vị lực lượng vũ trang	
1	Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố	
2	Công an huyện, thị xã, thành phố	
VII	Cơ quan, tổ chức của trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện	
1	Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã (trực thuộc Kho bạc nhà nước tỉnh)	
2	Chi cục Thuế các huyện: Bố Trạch, Lệ Thuỷ (trực thuộc Cục Thuế tỉnh)	
3	Chi cục Thuế khu vực Tuyên Hoá - Minh Hoá; Quảng Trạch - Ba Đồn; Đồng Hới - Quảng Ninh (trực thuộc Cục Thuế tỉnh)	
4	Chi cục Thống kê các huyện: Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thuỷ; thành phố Đồng Hới (trực thuộc Cục Thống kê tỉnh)	
5	Chi cục Thống kê khu vực Tuyên Hoá - Minh Hoá; Quảng Trạch - Ba Đồn (trực thuộc Cục Thống kê tỉnh)	
6	Chi cục Hải quan cửa khẩu Cha Lo (trực thuộc Cục Hải quan tỉnh)	
7	Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn La (trực thuộc Cục Hải quan tỉnh)	



8	Chi cục Hải quan cửa khẩu Cà Roòng (trực thuộc Cục Hải quan tỉnh)	
9	Đội Kiểm soát Hải quan (trực thuộc Cục Hải quan tỉnh)	
10	Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố (trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh)	
11	Bảo Hiểm xã hội các huyện, thị xã (trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh)	
12	Chi cục Dự trữ Nhà nước Đồng Hới (trực thuộc Cục Dự trữ nhà nước khu vực Bình - Trị - Thiên)	
13	Chi cục Dự trữ Nhà nước Quảng Trạch (trực thuộc Cục Dự trữ nhà nước khu vực Bình - Trị - Thiên)	